

Số: 339 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước

WEBSITE CHÍNH PHỦ thuộc Bộ Quốc phòng giai đoạn 2008 - 2010

CÔNG VĂN ĐẾN

Số:.....1503.....

Ngày 1.. tháng ..4.. năm08

Kính chuyển:.....

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 111/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 về tổ chức, quản lý tổng công ty nhà nước và chuyển đổi tổng công ty nhà nước và công ty nhà nước độc lập, công ty mẹ là công ty nhà nước theo hình thức công ty mẹ - công ty con hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 38/2007/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ Quốc phòng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Bộ Quốc phòng giai đoạn 2008 - 2010 như phụ lục kèm theo.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới các công ty nhà nước trực thuộc theo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt. Quyết định cổ phần hoá các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc tổng công ty, công ty mẹ và đơn vị phụ thuộc của công ty nhà nước độc lập theo đúng quy định hiện hành.

2. Quyết định thành lập các tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án.

3. Phối hợp với các Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu chính sách cho người lao động và sử dụng đất quốc phòng theo tinh thần của Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Các doanh nghiệp quốc phòng khi chuyển sang công ty cổ phần tiếp tục thực hiện theo văn bản số 1231/CV-ĐMDN ngày 12 tháng 9 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý đất quốc phòng ở các doanh nghiệp quân đội thực hiện cổ phần hoá cho đến khi có văn bản thay thế.

Điều 3. Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng trong việc thực hiện Quyết định này.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện.

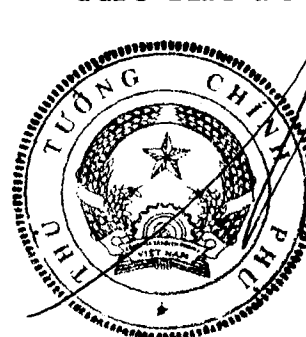
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển VN;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTDN;
- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Website Chính phủ, các Vụ: TH, KTTH, NC, CN;
- Lưu: VT, ĐMDN (6b). XH 40

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Sinh Hùng



Phụ lục

**PHỤ LỤC DOANH NGHIỆP 100% VỐN NHÀ NƯỚC TRỰC THUỘC
PHÒNG THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI GIAI ĐOẠN 2008 - 2010**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-TTg
ngày 31 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ)*

1. Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên: 84 doanh nghiệp

- a) Doanh nghiệp quốc phòng an ninh: 73 doanh nghiệp
- Công ty Hợp tác quốc tế 705;
 - Công ty Hợp tác kinh tế;
 - Công ty Cà phê 15;
 - Công ty Hữu nghị Nam Lào;
 - Công ty 7/5;
 - Công ty Đông Hải;
 - Công ty 756;
 - Công ty 49;
 - Nhà máy Thông tin điện tử Z755;
 - Nhà máy Thông tin M1;
 - Nhà máy Thông tin M3;
 - Công ty Hải Long;
 - Công ty Hải Bình;
 - Công ty Hải Khánh;
 - Công ty Hải Sơn;
 - Công ty Hải Minh;
 - Công ty 128;
 - Công ty Hải sản Trường Sa;
 - Công ty Tân cảng Sài Gòn;
 - Xí nghiệp Điện cơ, Điện tử 31;
 - Nhà máy Điện cơ 19;
 - Công ty Điện cơ - Khí áp lực 34;
 - Xí nghiệp 38;
 - Công ty Thiết bị điện tử A45;
 - Công ty Sửa chữa trực thăng;
 - Công ty Sửa chữa máy bay A41;
 - Công ty Thiết kế và Tư vấn xây dựng công trình Hàng không;
 - Công ty Đầu tư phát triển nhà và Đô thị Bộ Quốc phòng;
 - Công ty Khảo sát thiết kế và Tư vấn xây dựng;
 - Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp Vạn Xuân;
 - Công ty Bay dịch vụ miền Nam;
 - Công ty Bay dịch vụ miền Bắc;
 - Công ty 72;

- Công ty 75;
- Công ty 715;
- Công ty 74;
- Công ty 732;
- Công ty Bình Dương;
- Công ty 78;
- Công ty Hợp tác kinh tế 385;
- Công ty 16;
- Công ty Sơn Hải;
- Nhà máy In Quân đội 1;
- Nhà máy In Quân đội 2;
- Công ty Trắc địa bản đồ;
- Xí nghiệp Liên hợp Z 751;
- Công ty Chiến Thắng;
- Nhà máy Cơ khí 133;
- Công ty Cơ khí, điện cơ;
- Công ty Ứng dụng công nghệ cao;
- Nhà máy Cơ khí chính xác 11;
- Công ty Cơ khí hoá chất 13;
- Công ty Điện cơ hoá chất 15;
- Nhà máy Cơ khí 17;
- Công ty Hoá chất 21;
- Nhà máy Cơ khí 25;
- Công ty 27;
- Nhà máy Cơ khí chính xác 29;
- Công ty Cơ điện và Vật liệu nổ 31;
- Công ty Vật liệu và Thiết bị viễn thông 43;
- Nhà máy Cao su 75;
- Công ty Hoá chất 76;
- Nhà máy Cơ khí 83;
- Công ty Quang điện, điện tử;
- Công ty Điện tử Sao Mai;
- Xí nghiệp Liên hiệp Ba Sơn;
- Công ty Hồng Hà;
- Nhà máy Hoá chất 95;
- Công ty 189;
- Công ty Sông Thu;
- Công ty 207;
- Công ty Hải Thành;
- Công ty Cơ khí hoá chất 14.

b) Doanh nghiệp kinh tế quốc phòng: 11 doanh nghiệp

- Tổng công ty Đông Bắc;
- Tổng công ty Thành An;
- Công ty Xây dựng 384;
- Công ty Xây dựng 99;

- Công ty Xây dựng 470;
- Công ty Xây dựng 472;
- Công ty Dịch vụ đối ngoại;
- Công ty Thái Sơn;
- Công ty 319 - 3;
- Công ty Hùng Vương;
- Công ty Lũng Lô 3.

2. Doanh nghiệp chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con: 12 doanh nghiệp

a) Doanh nghiệp quốc phòng an ninh: 06 doanh nghiệp

- Tổng công ty Bay dịch vụ Việt Nam;
- Tổng công ty 15;
- Công ty 622;
- Công ty Ứng dụng kỹ thuật và Sản xuất;
- Công ty Phương Nam;
- Công ty Vật tư công nghiệp quốc phòng.

b) Doanh nghiệp kinh tế quốc phòng: 06 doanh nghiệp

- Tổng công ty Viễn thông Quân đội;
- Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn;
- Công ty Xây dựng 319;
- Công ty Vạn Tường;
- Công ty Xây dựng công trình hàng không;
- Công ty Xây dựng Lũng Lô.

3. Doanh nghiệp quốc phòng an ninh chuyển thành tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con: 02 doanh nghiệp

- Công ty Xăng dầu Quân đội;
- Công ty 28.

4. Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá: 12 doanh nghiệp

- Công ty Việt Bắc;
- Công ty Tây Bắc;
- Công ty 17;
- Công ty 532;
- Công ty Tư vấn và Khảo sát thiết kế xây dựng;
- Công ty Điện tử tin học hoá chất;
- Công ty Trường Thành;
- Công ty Tư vấn đầu tư và Phát triển công nghệ;
- Công ty Xây dựng 789;
- Công ty 59;
- Công ty Đồng Tân;
- Công ty Dược và Trang thiết bị y tế Quân đội.

5. Doanh nghiệp thực hiện sáp nhập: 06 doanh nghiệp

- Công ty Sông Hồng sáp nhập vào Công ty Xây dựng 319;
- Công ty Dệt may 7 sáp nhập vào Công ty Đông Hải;
- Công ty 404 sáp nhập vào Công ty 622;
- Công ty 621 sáp nhập vào Công ty 622;
- Công ty Xây lắp 394 sáp nhập vào Công ty Thái Sơn;
- Công ty Sản xuất và Dịch vụ sáp nhập vào Nhà máy In Quân đội 2.

6. Doanh nghiệp giải thể: 03 doanh nghiệp

- Công ty Xây dựng Miền Đông;
- Công ty Đầu tư Miền Đông;
- Công ty Minh Thành.

7. Doanh nghiệp chuyển về làm công ty con, đơn vị hạch toán phụ thuộc: 03 doanh nghiệp

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên Xuân Khánh chuyển về làm công ty con của Công ty 622;
- Công ty 53 chuyển về làm đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn;
- Công ty 711 chuyển về làm đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty 15.

8. Doanh nghiệp bán, phá sản: 01 doanh nghiệp

Công ty Xây dựng công trình 56.

9. Chuyển Đoàn kinh tế quốc phòng 778 về địa phương quản lý sau khi hoàn thành dự án./.